

PHỤ LỤC 3
(Danh mục phương thức xét tuyển do Bộ GD&ĐT quy định)

TT	Phương thức	Mã quy định Bộ GD&ĐT	Mã khai báo trên trang Nghiệp vụ	Ghi chú	Thứ tự ưu tiên
1	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy chế Bộ GD&ĐT quy định năm 2025	301	301	Phương thức 1 (Đối tượng 1): Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ GD&ĐT	1
2	Ưu tiên xét tuyển thẳng (UTXTT) thí sinh giỏi, tài năng của trường trung học phổ thông năm 2025 theo quy định ĐHQG-HCM	200	303	Phương thức 1 (Đối tượng 2): Ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định ĐHQG – HCM thí sinh giỏi, tài năng của trường THPT	2
3	Ưu tiên xét tuyển (UTXT) theo quy định của ĐHQG-HCM	200	302	Phương thức 1 (Đối tượng 3): Ưu tiên xét tuyển (UTXT) theo quy định của ĐHQG-TPHCM	3
4	Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2025	401	401	Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2025	5
5	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu	405	405	Phương thức 3: Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu (Dành cho ngành Giáo dục Mầm non)	6
6	Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025	100	100	Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025	6
7	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	200	200	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT (VLVH)	
8	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển	410	410	Phương thức 1 (Đối tượng 4): Xét tuyển dựa trên chứng chỉ quốc tế	4